TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST Ngày 06-3-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng,

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát Viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu 5, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ K, sinh năm 1977, nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (bà Đoàn Thị V) trình bày: Bà và ông Nguyễn Vũ K tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng vào ngày 08 tháng 12 năm 2005. Quá trình chung sống, ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông K không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông K. Ông bà có 01 con chung là

Nguyễn Vũ P, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2006 hiện đang sống cùng bà V. Khi ly hôn, bà nhận nuôi con; không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho con. Ông bà không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn (ông Nguyễn Vũ K) trình bày: Nội dung bà V khai về thời gian kết hôn, chung sống giữa ông và bà là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi công Vệc của ông gặp khó khăn, ông K phải về làm công Vệc tự do gần nhà, bà V có những thái độ không đúng mực. Khoảng tháng 9 năm 2018, bà V tự ý bỏ đi, không nói gì với ông K. Ông và gia đình đã khuyên bảo bà V, để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà V không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Ông bà có 01 con chung như bà V trình bày; không có tài sản chung, nợ chung. Nay bà V xin ly hôn, ông K không thuận tình ly hôn nhưng không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông đồng ý để bà V nuôi con, Vệc cấp dưỡng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, bà V, ông K thường xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; ông bà đã có thời gian dài sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa, ông K vắng mặt, bà V giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến về Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Vệc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về Việc thu thập được chứng cứ, mở phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát Viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà Đoàn Thị V được ly hôn ông Nguyễn Vũ K; giao con Nguyễn Vũ Phú, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2006 cho bà V trực tiếp nuôi; Vệc cấp dưỡng cho con các đương sự tự thỏa thuận và xác nhận không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết; buộc bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con); bị đơn (ông Nguyễn Vũ K) cư trú tại thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn (ông K) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai (đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ), mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án ông K có quan điểm xin vắng mặt trong các hoạt động tố tụng tại Tòa án trong đó có Việc vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

Các hành V, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các đương sự; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu xác minh tại địa phương, thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông K được xác lập do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng vào ngày 08 tháng 12 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn do những nguyên nhân khác nhau dẫn tới vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng, ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K không thể hiện rõ quan điểm về Việc đồng ý ly hôn bà V nhưng ông không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà V, ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho bà V được ly hôn ông K.

[4] Về con chung: Ông bà có một con chung là Nguyễn Vũ Phú, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2006. Từ khi bà V, ông K sống ly thân đến nay cháu Phú do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về Vệc cấp dưỡng cho con; ông K đồng ý để bà V nuôi con; cháu Phú có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy, các đương sự không tranh chấp với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà V phù hợp với ông K và nguyện vọng của cháu Phú. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, xử giao con Nguyễn Vũ Phú cho bà V trực tiếp nuôi. Về Việc cấp dưỡng cho con: Vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản và nợ chung; không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đoàn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị V:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị V được ly hôn ông Nguyễn Vũ K.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Vũ P, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2006 cho bà Đoàn Thị V nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết về cấn đề cấp dưỡng cho con do đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Ông bà không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà V đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011676 ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang